

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-9-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Sỹ Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 21-7-2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-8-2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 29-8-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 – có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1981 – Có mặt.

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Trung K đăng ký kết hôn vào ngày 02-03-2018 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Mặc dù chị T, anh K và gia đình hai bên đã cố gắng tạo điều kiện để hai bên gắn kết nhưng vẫn không có kết quả. Chị T và anh

K đã ly thân gần 01 năm nay, tình cảm vợ chồng với anh K không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trung K

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019. Chị T1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 và đồng ý giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết vì chị cho rằng có thu nhập ổn định từ việc làm nông và làm nghề cắt tóc nam. Hơn nữa, cháu H là con gái, còn nhỏ và hiện tại cũng đang sinh sống cùng chị nên chị có nguyện vọng được nuôi cháu H mà không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 02-03-2018 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân như trình bày của chị T. Ngoài ra, anh cho rằng chị T đã ngoại tình với nhiều người đàn ông khác trong khoảng thời gian dài, có hành vi sống không lành mạnh, không có đạo đức và nhân phẩm. Nay anh xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên về quan hệ hôn nhân anh K đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 đến tuổi trưởng thành, anh có đủ khả năng nuôi dưỡng hai con vì có nhà ở và nguồn thu nhập ổn định từ lương.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Trung K có ý kiến đồng ý thuận tình ly hôn với chị T. Về con chung anh giữ nguyên quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Đồng thời anh cho rằng hiện nay đang sinh sống cùng cháu L trên căn nhà của chị gái cho ở và ở tại khu tập thể của trường học nơi anh công tác. Hơn nữa, anh cho rằng mức thu nhập của anh từ lương là hơn 8.000.000 đồng và có số tiền 700.000.000 đồng trong tài khoản nên đủ khả năng để nuôi dưỡng 02 cháu.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải

nhưng không thành. Anh K và chị T đã ly thân nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận này.

Về con chung: Anh K và chị T đều có khả năng kinh tế và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển của các con chung và công bằng cho anh K, chị T cũng như đảm bảo môi trường sống của các con hiện nay, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Trung K và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh Nguyễn Trung K có đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 02-3-2018 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân gần 01 năm nay. Việc anh K và chị T không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải, anh K và chị T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T và anh K thuận tình ly

hôn được ghi nhận trong biên bản hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình này.

[2.1]. Về con chung: Anh K và chị T thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 và đồng ý giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Trung K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy:

Cả hai người con chung của chị T và anh K đều chưa thành niên. Xét về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh chị đều đảm bảo do anh chị có thu nhập tương đối ổn định, cụ thể: Chị Nguyễn Thị T đã cung cấp đơn xác nhận thu nhập có xác nhận của ban tự quản thôn I, xã Đ về mức thu nhập đối với việc làm nông trên diện tích đất vườn rẫy và nghề cắt tóc nam; anh Nguyễn Trung K là bảo vệ trường học, có nơi ở tương đối ổn định (ở trên ngôi nhà chị gái cho mượn và ở khu tập thể của trường học nơi anh công tác) cho con cái học hành có cung cấp bảng thanh toán tiền công hợp đồng. Nay anh chị ly hôn, để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đảm bảo sự phát triển toàn vẹn về thể chất và tinh thần của các con chung và sự công bằng đối với anh chị. Mặt khác, từ khi hai anh chị sống ly thân đến nay thì cháu Nguyễn Khánh H vẫn sinh sống với chị T và cháu Nguyễn Khánh L vẫn đang sinh sống với anh K và cháu L có nguyện vọng ở với anh K. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Nội dung khác: Tại phiên tòa, anh K cho rằng anh có mức thu nhập hiện tại là hơn 8.000.000 đồng và có số tiền 700.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng. Tuy nhiên, đây chỉ là lời trình bày của anh mà không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh cũng không cung cấp cho Tòa án cũng như không đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình. Cần buộc Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Trung K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-9-2019 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17-9-2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000824 ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Anh Nguyễn Trung K phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký, đóng dấu*)

Trù Minh Quốc